

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Nhung

Đại diện VKSND thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 13-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 30-11-2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 292/2022/QĐPH-ST ngày 07-12-2022, giữa các đương sự:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông L.N.Q, sinh ngày 01-01-1976; Địa chỉ nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 5 nhà D, khu tập thể VKSND, phường VT, quận HBT, Thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 030076006767 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27-3-2019. Có mặt.

- Bà L.T.N, sinh ngày 31-8-1967; Hộ chiếu số N1749265 do Đại sứ quán Việt Nam tại Đức cấp ngày 01-7-2015.

Nơi ĐKNKTT: thôn LL, xã XH, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Str. DF 17, 04668 Grimma, CHLB Đức.

Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ông L.N.Q và bà L.T.N kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội vào ngày 19 tháng 11 năm 2004.

Sau khi kết hôn, bà L.T.N đã trở lại Cộng hòa Liên Bang Đức để làm việc và sinh sống, còn ông L.N.Q vẫn sinh sống, làm việc tại Việt Nam. Thời gian đầu, vợ chồng còn thường xuyên liên lạc, quan tâm lẫn nhau nhưng tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Ông Q ở Việt Nam không thể sang Đức đoàn tụ cùng vợ còn bà Nga cũng không có ý định trở về Việt Nam sinh sống với chồng. Thi thoảng bà Nga có về Việt

Nam nhưng vợ chồng không còn tình cảm như trước. Nay ông L.N.Q và bà L.T.N đều nhận thấy cuộc sống xa cách, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa; mỗi người đều có cuộc sống riêng, kinh tế độc lập nên đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm: Ông L.N.Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Ông L.N.Q và bà L.T.N đều có mặt và trình bày quan điểm: Việc các bên thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện; các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự để giúp hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện VKSND thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Nội dung các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

Về con chung không có; về tài sản chung, công nợ chung không có và các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Ghi nhận việc ông L.N.Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương

sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Ông L.N.Q kết hôn với bà L.T.N là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19-11-2004 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà L.T.N trở về Đức sinh sống và làm việc còn ông Q vẫn sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

Cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc do xa cách về địa lý, vợ chồng không còn yêu thương và quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Đến nay ông L.N.Q và bà L.T.N đều xác định: Vợ chồng không còn tình cảm; mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

Căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, thì việc các đương sự thỏa thuận thuận tình ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2]. Về con chung: Các đương sự đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận việc ông L.N.Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc các đương sự tự thỏa thuận về việc Thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên xét chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38, Điều 149; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L.N.Q và bà L.T.N. Ông L.N.Q và bà L.T.N chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung; không có nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận việc ông L.N.Q tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001204 ngày 30-11-2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ghi nhận việc ông L.N.Q đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13-12-2022./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hà Nội;
- Cục THADS TP.HN;
- UBND TP. Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Chí Nguyễn